

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HSST
Ngày 27 tháng 3 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khả

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liêm - Ủy viên Hội phụ nữ quận BT

2. Ông Nguyễn Phúc Tiến - Ủy viên thường vụ Quận đoàn quận BT

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan- Công chức
Tòa án nhân dân quận BT

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị
Cầm Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận BT xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 28/02/2019 đối với bị
cáo:

Họ và tên: NĐL; sinh năm: 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu
thường trú: 194/50/16 BĐ, Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề
nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;
Tôn giáo: Không; con ông NĐC và bà NTH.

Tiền án; tiền sự: Không có.

Tạm giam: 15/11/2018 (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 20 ngày 14/11/2018, tổ tuần tra Công an Phường A, quận
BT tuần tra đến trước số 189 PVT thì phát hiện NĐL đang đậu xe gắn máy
AirBlade, biển số 59V1-402.33 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra
hành chính. Qua kiểm tra Công an phát hiện trên бага xe có 01 túi máu đen của
L, bên trong ngăn ngoài của túi nơi để viết có 01 gói nilon bên trong có chứa
tinh thể rắn không màu và 01 gói nylon bên trong có 01 viên nén tròn màu hồng.
Công an Phường A lập biên bản phạm tội quả tang chuyển Cơ quan cảnh sát
điều tra, Công an quận BT lập hồ sơ xử lý. (BL 19-20)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra NĐL khai nhận hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau: số ma túy Công an kiểm tra thu giữ là do L được khách cho khi làm việc tại quán cà phê (L làm nghề DJ chỉnh nhạc tại các quán cà phê). Gói nylon chứa ma túy “đá” là do một người khách nam (không biết lai lịch, địa chỉ) cho L vào khoảng 01 tháng trước khi bị bắt tại quán cà phê trên đường Trần Khắc Chân, Quận 1 (L không nhớ rõ tên, địa chỉ quán). Còn viên thuốc lắc cũng do một người khách (không biết lai lịch, địa chỉ) cho L vào khoảng hơn 02 tháng trước khi bị bắt tại quán cà phê ở Quận 1 (L không nhớ rõ tên và địa chỉ quán). Bản thân L có sử dụng ma túy nên khi khách cho ma túy thì nhận và cất giấu vào trong túi xách màu đen để sử dụng dần. Vào khoảng 22 giờ 20 ngày 14/11/2018, L đang đậu xe gắn máy biển số 59V1-402.33 tại trước số nhà 189 Phan Văn Trị, Phường 11, quận BT để nghe điện thoại thì tổ tuần tra Công an Phường 11, yêu cầu kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra Công an phát hiện thu giữ tại бага xe số ma túy trên.

Căn cứ bản kết luận giám định số 1852/KLGD-H ngày 20/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m₁ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0218g (một phẩy không hai một tám gam), loại Methamphetamine.

01 viên nén hình tròn màu hồng được ký hiệu mẫu m₂ cần giám định có khối lượng 0,3988g (không phẩy ba chín tám tám gam), không tìm thấy ma túy (BL.24)

Vật chứng:

- 01 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể rắn không màu (Qua giám định tinh thể rắn không màu có khối lượng 1,0218g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine).

- 01 gói nylon bên trong có 01 viên nén tròn màu hồng (đã được sử dụng hết).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Imei: 355929104132715913.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, Imei: 013847004823760.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng, số Imei: 355692079465034.

- 02 vỏ thuốc đã qua sử dụng.

- 01 chiếc túi màu đen ở phía trước có hiệu Miti.

- 01 giấy phép lái xe mang tên NĐL.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số 59V1-402.33; số khung: RLHJF2705BY379120; số máy: JF27E-1231125. Qua xác minh, xe trên do bà NTTU đứng tên chủ sở hữu, bà U đã bán xe cho một người (không nhớ rõ lai

lịch) từ năm 2013 (BL. 56, 57) . L khai mượn chiếc xe trên của một người bạn tên LTTT, chị T khai nhận mua xe máy trên thông qua môi giới (có giấy tờ kèm theo) từ năm 2016, chưa làm thủ tục sang tên. Vào khoảng tháng 10/2018, L hỏi chị T mượn xe để làm phương tiện đi lại, vì quen biết lâu năm nên chị T đồng ý. Việc L tàng trữ ma túy chị T không biết (BL. 64, 65).

Tại Cáo trạng số 35/CTr-VKSBTh ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận BT đã truy tố bị cáo NDL về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo NDL khai nhận hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ ngU quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo NDL từ 01 năm đến 02 năm tù giam; các vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

+ Về thủ tục tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an quận BT, Viện kiểm sát nhân dân quận BT truy tố, ban hành các thủ tục tố tụng đối với bị cáo NDL là đúng quy định theo thủ tục, trình tự của pháp luật Tố tụng hình sự.

+ Về hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo:

HDXX nhận thấy, bị cáo NDL là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bằng ý thức của mình bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, tuy nhiên nhằm thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã cố ý tàng trữ ma túy, khối lượng 1.0218g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Mục đích bị cáo cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự trị an tại địa phương. Hành vi này đã tiếp tay cho các tội phạm khác về ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến chính sách phòng chống tội phạm về ma túy, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 294 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét bị cáo L, tại phiên tòa cũng như cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân lao động chính trong gia đình vì vậy Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ *Về vật chứng:*

+ Đối với 01 gói niêm phong ghi số 1852/2018 - Bình Thạnh có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra NVN, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu (m1) có khối lượng 0,8396g và viên nén màu hồng đã được sử dụng hết và 01 túi màu đen và 01 nỏ thủy tinh. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tU tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên NDL và 03 điện thoại di động của bị cáo. Xét thấy đây là giấy tờ, tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số 59V1-402.33; số khung: RLHJF2705BY379120; số máy: JF27E-123125 mà L mượn của chị Trinh để làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã trả cho chị Trinh, là chủ sở hữu hợp pháp, việc trả là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tù bổ bị cáo NDL phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo NDL 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2018.

2/ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi màu đen và 01 nỏ thủy tinh.

+ 01 gói niêm phong ghi số 1852/2018 - Bình Thạnh có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra NVN, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu (m1) có khối lượng 0,8396g và viên nén màu hồng đã được sử dụng hết.

- Trả lại cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe mang tên NDL; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Imei: 355929104132715913; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, Imei: 013847004823760; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng, số Imei: 355692079465034.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2019 giữa Công an quận BT và Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh)

3/ Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND q.BT;
- Nhà tạm giữ - CA q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA q.Bình Thạnh;
- Thi hành án hình sự;
- PC.57 Công an Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Khả